TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:87/2022/ST – HNGĐ
Ngày 07 tháng 6 năm 2022
"V/v Yêu cầu ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Tân và bà Phạm Thị Hồng Thảo.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2022/TLST–HNGĐ ngày 09/5/2022 về việc "Yêu cầu ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Chị Phan Thị Thanh H – Sinh năm: 1990**

Nơi cư trú: Thôn 01, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

* *Bị đơn:* **Anh Đặng Xuân T – Sinh năm: 1991**

Nơi cư trú: 176/8, tổ 7, khu phố 2A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên toà, nguyên đơn chị Phan Thị Thanh H vắng mặt, tuy nhiên trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phan Thị Thanh H trình bày:

Chị Phan Thị Thanh H và anh Đặng Xuân T kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 01 người con chung. Sau một thời gian ngắn chung sống hạnh phúc thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không

hợp nhau. Do mâu thuẫn không thể giải hòa nên chị H và anh T đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng. Hiện tại anh T cư trú tại: Phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nên ngày 04/5/2022, chị H và anh T làm giấy thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An là nơi chị H là nguyên đơn cư trú để giải quyết vụ án.

Về con chung: Chị H và anh T có một người con chung là Đặng Gia H – Sinh ngày: 06/02/2010. Nay ly hôn chị H và anh T thỏa thuận chị H nuôi con. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài chung gì và không nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, bị đơn anh Đặng Xuân T vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh T trình bày:

Anh Đặng Xuân T và chị Phan Thị Thanh H kết hôn với nhau năm 2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 23, quyển số 01/2010 ngày 06/02/2010, vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian rất ngắn, sau đó thường xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2011 đến nay. Do vợ chồng không còn tình cảm nên thống nhất giải quyết ly hôn. Anh T và chị H thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An là Tòa án nơi nguyên đơn cư trú để giải quyết vụ án. Hiện nay anh T ở xa không có điều kiện về để giải quyết nên đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Về con chung: Anh Đặng Xuân T và chị Phan Thị Thanh H có 01 người con chung là Đặng Gia H – Sinh ngày: 06/02/2010. Nay ly hôn, anh T và chị H thống nhất để chị H nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên Tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

* Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định pháp luật trong thời Gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lựa chọn Tòa án nơi bị đơn cư trú để giải quyết nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là có căn cứ. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn không hòa giải và tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là có căn cứ. Như vậy, vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình: Xử cho chị Phan Thị Thanh H được ly hôn anh Đặng Xuân T.

+ Về con chung: Giao con chung là Đặng Gia H – Sinh ngày: 06/02/2010 cho chị Phan Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đặng Xuân T.

+ Về án phí: Chị Phan Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 04/5/2022, chị Phan Thị Thanh H và anh Đặng Xuân T thỏa thuận với nhau bằng biên bản về việc lựa chọn tòa án nơi nguyên đơn cư trú để giải quyết vụ án, nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là có căn cứ theo quy định tại điểm b, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phan Thị Thanh H và anh Đặng Xuân T đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ theo quy định tại khoản 4 điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phan Thị Thanh H và anh Đặng Xuân T kết hôn với nhau vào năm 2010 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân tự nguyện, hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc và có 01 con chung, đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Do vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị H và anh T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, cùng nhau chăm lo cuộc sống. Nhưng giữa chị H và anh T chỉ sống với nhau trong một thời gian rất ngắn thì sống ly thân đến nay là 12 năm. Hiện nay, hai bên đã ổn định cuộc sống riêng, không còn yêu thương, quý

trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó, hôn nhân giữa chị H và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của anh T là đồng ý ly hôn với chị H.

[2.2]. Về nuôi con chung:

Vợ chồng chị Phan Thị Thanh H và anh Đặng Xuân T có 01 con chung là Đặng Gia H – Sinh ngày 06/02/2010. Từ khi vợ chồng chị H và anh T sống ly thân, cháu Đặng Gia H sống với chị H. Nay ly hôn, chị H và anh T thống nhất để chị H nuôi con. Vì vậy, việc giao cháu Đặng Gia H cho chị Phan Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của các đương sự. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ:

Chị Phan Thị Thanh H và anh Đặng Xuân T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4]. Về án phí:

Chị Phan Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 29 tháng 3 năm 2016.

2/ Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị Thanh H được ly hôn với anh Đặng Xuân T.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Đặng Gia H – Sinh ngày 06/02/2010 cho chị Phan Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Đặng Xuân T.

(Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở).

3. Về án phí: Chị Phan Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn *(Đã nộp ngày 09/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).*

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND A;
- Chi cục THADS A;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng